TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ - ST
Ngày 03 - 10 - 2019
" V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thỏa và bà Trần Thị Bích Hằng.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; HKTT: Thôn ĐQ, xã YD, huyện TĐ, tỉnh VP; hiện trú tại: Thôn NH1, xã NL, huyện SD, tỉnh TQ, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm1988; trú tại: Thôn ĐQ, xã YD, huyện TĐ, tỉnh VP, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau năm 2010. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, năm 2014 anh B làm đơn xin ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử cho chị H và anh B được ly hôn. Vì thương các con còn nhỏ nên vợ chồng về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại vào ngày 14/12/2016 tại UBND xã YD, huyện TĐ, tỉnh VP trên cơ sở tự nguyện. Sau khi về chung sống được một thời gian vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị về nhà bố mẹ đẻ ở SD, TQ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 09/2018 cho đến nay. Vợ chồng không có trách nhiệm gì với

nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng chị có 3 con chung là cháu Hoàng Phương T, sinh ngày 10/4/2011, cháu Hoàng Kim N, sinh ngày 08/6/2013 và cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 17/11/2016. Ly hôn, quan điểm của chị để anh B nuôi dưỡng cháu T và cháu N, chị xin nuôi dưỡng cháu O và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá giải quyết vụ án anh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình sống chung và thời gian mâu thuẫn. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý lý hôn, anh muốn vợ chồng về với nhau để nuôi dạy các con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 3 con chung như chị H trình bày trên là đúng. Nếu phải ly hôn, quan điểm của anh xin được nuôi dưỡng cháu T và cháu N, chị H nuôi dưỡng cháu O và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã YD: Ông Lý Văn Ph cán bộ tư pháp xã cung cấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn B trước có đăng ký kết hôn. Sau đó ly hôn và vợ chồng về ở với nhau lại đăng ký kết hôn lại ngày 14/12/2016 tại UBND xã YD. Quá trình chung sống vợ chồng anh B, chị Hcó xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nguyên nhân va chạm cãi nhau địa phương không nắm được. Hiện nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở SD sinh sống. Quan điểm của địa phương về việc chị H có đơn xin ly hôn anh B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn B.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn B nuôi dưỡng cháu Hoàng Phương T, sinh ngày 10/4/2011, cháu Hoàng Kim N, sinh ngày 08/6/2013, chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 17/11/2016. Không ai

phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con, do đó đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Bị đơn anh Hoàng Văn B cư trú tại thôn ĐQ, xã YD, huyện TĐ, tỉnh VP nên theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Bị đơn anh Hoàng Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Chị H và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án báo gọi chị H và anh B lên hòa giải tại buổi hòa giải ngày 10/7/2019 chị H và anh B xác định vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Chị H xin ly hôn, còn anh B muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con nhưng anh B cũng không đến tòa án để hòa giải, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh B không thể tiếp tục vì anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Chị H cương quyết ly hôn anh B. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn B là phù hợp.

Về con chung: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải chị H và anh B thống nhất được về nuôi con chung. Cháu Hoàng Phương T trên 7 tuổi đã có lời khai nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin ở với bố là Hoàng Văn B. Hội đồng xét xử xét thấy giao cho anh Hoàng Văn B nuôi dưỡng cháu Hoàng Phương T, sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hoàng Kim N, sinh ngày 08/6/2013, chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 17/11/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn B.

[2] Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Phương T, sinh ngày 10/4/2011, cháu Hoàng Kim N, sinh ngày 08/6/2013, chị Nguyễn Thị H được trực tiếp, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim O, sinh ngày 17/11/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0001161 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã YD, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh